

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày: 03-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;
2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Ayob K, sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; con ông Yu S, sinh năm 1934 (đã chết) và bà F, sinh năm 1944; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1983; có vợ tên T, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/11/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1959; địa chỉ: 14D/7, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn M, sinh năm 1957; địa chỉ: 40/3 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: 41/1, đường T, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ayob K và ông Bùi Văn M là bạn bè quen biết nhau. Từ tháng 05/2018, Ayob K đến ở nhờ nhà ông M tại nhà số 40/3, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/9/2018, ông Bùi Văn M tổ chức ăn uống cùng với Ayob K và ông M (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại nhà số 40/3, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông M rủ ông Bùi Văn M và Ayob K đi qua phòng trọ của ông M để ăn uống tiếp thì ông M đồng ý, còn Ayob K không đi mà ở nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Ayob K đi xuống nhà bếp nơi để xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1 – 423.22, mở cốp phía trước bên trái của xe lấy chìa khóa xe rồi mở cốp xe mô tô lấy được giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, Ayob K dắt xe đi ra ngoài cổng rồi nổ máy xe chạy đi. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/9/2018, Ayob K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1 – 423.22 đến tiệm cầm đồ “Linh”, địa chỉ số 300 T, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cố xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Phạm Thị H được 15.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng, số khung: 4507DY541363, số máy: F45E-0109112, biển số 61D1 – 423.22 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Honda Lead, biển số 61D1 – 423.22.

Theo Kết luận định giá tài sản số 332/BB.ĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Lead màu vàng số khung: 4507DY541363, số máy: F45E-0109112, biển số 61D1 – 423.22, trị giá 16.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 79/CT - VKS ngày 25 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ayob K về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định **truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ayob K mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.**

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng, số khung 4507DY541363, số máy F45E-0109112, biển số 61D1 – 423.22 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về số tiền 15.000.000đ, bị cáo cầm xe cho chị Phạm Thị H, bị cáo đã thanh toán cho chị H được 6.000.000đ và chị H không yêu cầu bị phải trả số tiền còn lại, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Ayob K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận, đối đáp gì về tội danh,

điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự và tiền bồi thường. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ ngày 08/9/2018 tại nhà số 40/3 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Ayob K đi xuống nhà bếp nơi để xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1 – 423.22, mở cốp phía trước bên trái của xe, lấy chìa khóa xe, mở cốp xe lấy giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, Ayob K dắt xe đi ra ngoài cổng rồi nổ máy xe chạy đi. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/9/2018, Ayob K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1 – 423.22 đến tiệm cầm đồ “Linh”, địa chỉ số 300 T, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cố cho chị Phạm Thị H được 15.000.000 đồng và tiêu xài hết.

[2] *Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:*

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

... ”.

[3] Hành vi của bị cáo Ayob K chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 61D1 – 423.22 trị giá 16.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 79/CT - VKS ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Ayob K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang nhưng đang sinh sống, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, không đăng ký tạm trú và cũng không có nơi cư trú ổn định.

[8] Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự đầu thú ngày 12/11/2018 của Công an phường Dĩ An đối với Ayob K. Tuy nhiên, việc bị cáo đến Công an phường Dĩ An không phải do bị cáo tự nguyện mà bị hại đã biết bị cáo chiếm đoạt xe mô tô và tìm được bị cáo, đưa bị cáo đến Công an phường Dĩ An để giải quyết nên đây không phải là tình tiết đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 61D1 – 423.22 trị giá 16.000.000 đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Xét số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đi cầm xe mô tô biển số 61D1 – 423.22 cho chị Phạm Thị H. Ngày 02/4/2019, bị cáo đã thanh toán cho chị Phạm Thị H 6.000.000đ. Chị Phạm Thị H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền còn lại và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần thiết, tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án cho đến khi Ayob K đi chấp hành án phạt tù.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ayob K phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ayob K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến ngày 24/11/2018.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án cho đến khi Ayob K đi chấp hành án phạt tù

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ayob K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã C (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền